TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2019/QĐST – HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 15B5, khu phố 11, phường Ph, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: 15B5, khu phố 11, phường Ph, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về quan hệ con chung: giữa ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A có 02 (hai) con chung là cháu Trịnh Ánh T, sinh ngày: 09/5/2000 và cháu Trịnh Đàm Phương Th, sinh ngày: 18/10/2004. Đối với cháu T đã trên 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động nên ông Đ và bà A không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu Th thì ông Đ và bà A thống nhất thỏa thuận là sẽ giao cháu lại cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Tạm thời bà A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Đ không có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A tự thỏa thuận, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: đối với cháu Trịnh Ánh T, sinh ngày: 09/5/2000 đã trên 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Giao cháu Trịnh Đàm Phương Th, sinh ngày: 18/10/2004 cho ông Trịnh Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời bà Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Trịnh Xuân Đ và bà Nguyễn Thị A mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 3902 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân